

Bản án số: 49/2018/HSST  
Ngày: 15/11/2018  
-----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- **Các Hội thẩm nhân dân** : Ông Vũ Đức Bính và ông Nguyễn Thái Bảo.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Bà Đinh Thị Hoài Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh (đặt tại xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với các bị cáo :

1. Họ và Tên: **Đinh Văn T**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Hà Thị K; có vợ là Trần Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32 ngày 05/5/2014 của công an huyện H xử phạt 750.000đ về hành vi “cố ý gây thương tích”, chưa chấp hành xong; Ngày 18/7/2014 bị công an huyện H xử phạt 350.000đ về hành vi “đánh bạc”, chưa chấp hành xong.

Lịch xử bản thân:

- Bản án số 117 ngày 02/10/2006 của Tòa án nhân dân (TAND) thị xã N xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Nộp án phí ngày 19/4/2007;

- Bản án số 55 ngày 18/5/2007 của TAND thành phố N xử phạt 8 năm tù về tội “cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 117 ngày 02/10/2006 về tội “trộm cắp tài sản” mức hình phạt chung là 8 năm 6 tháng tù. Đã chấp hành xong ngày 28/5/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Họ và Tên: **Hoàng Tiến S**, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Hoàng Trần N1 và bà Trần Thị N2; có vợ là Lê Thị N3 và 03 con; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, bản án số 40/2012/HSST ngày 22/11/2012 TAND huyện Y xử phạt 10.000.000đ và 200.000đ án phí về tội “đánh bạc”. Thi hành xong bản án vào ngày 26/7/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/7/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980; Trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Chị Trần Thị T2, sinh năm 1971; Trú tại xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Đỗ Tuấn V, sinh năm 1984; Trú tại xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị N3, sinh năm 1988; Trú tại thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1991; Trú tại thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Người làm chứng: ông Phan Linh C (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2018 Đinh Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Tiến S rủ đi trộm chó, S đồng ý. Một lúc sau, T mang theo 01 súng điện tự chế, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 cuộn dây điện, 01 kìm đi đến nhà S. Tại nhà S, T lấy thêm 01 bao xác rắn màu vàng, 01 vỏ chai bia Hà Nội, 01 vỏ chai bia Nada rồi Sơn điều khiển xe mô tô chở T đi đến địa bàn xã K, huyện K để trộm chó. Khoảng 01 giờ ngày 26/7/2018, khi đi đến đường đê B1 thuộc xóm 3, xã K thấy có con chó màu xám của gia đình anh Nguyễn Văn T1 đang chạy trên đường, S điều khiển xe lại gần, T ngồi sau dùng súng điện tự chế bắn vào con chó làm con chó nằm lăn ra đường, T xuống xe dùng băng dính cuốn vào chân và mõm con chó rồi bỏ vào bao mang lên xe đi tiếp. Với thủ đoạn tương tự T và S còn trộm cắp được một con chó lông màu vàng của gia đình chị Trần Thị T2 ở xóm 4, xã K và 01 con chó lông màu xám của gia đình anh Đỗ Tuấn V ở xóm 3, xã K. Sau khi trộm được 03 con chó bỏ vào bao, S và T quay về, khi đến đoạn đường 10 thuộc xã K, huyện Y thì bị tổ công tác công an huyện Y kiểm tra hành chính. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 03 con chó (trong đó con chó của gia đình anh T1 đã bị chết), 01 bộ súng điện tự chế, 01 kìm điện, 01 cuộn băng dính màu đen, 02 vỏ chai bia, 01 bao xác rắn màu vàng, 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 35B1 – 559.63. Công an huyện Y đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng có liên quan cho công an huyện K điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 con chó lông màu xám của gia đình anh Nguyễn Văn T1 trọng lượng 28kg có giá trị 1.848.000đ, 01 con chó lông màu vàng của gia đình chị Trần Thị T2 trọng lượng 19kg có giá trị 1.254.000đ, 01 con chó lông màu xám của gia đình anh Đỗ Tuấn V trọng lượng 21kg có giá trị 1.386.000đ. Tổng giá trị của 03 con chó là 4.488.000đ.

Cơ quan điều tra công an huyện K đã trưng cầu giám định cơ chế hoạt động, mức độ sát thương của khẩu súng điện tự chế mà T và S sử dụng. Tại kết luận giám định số 4500/C09 ngày 27/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các mẫu vật giám định là các bộ phận tạo thành một khẩu súng bắn điện tự chế hoàn chỉnh, thuộc công cụ hỗ trợ; cơ chế hoạt động của khẩu súng khi kéo dây cao su và thanh gỗ (có 02 cực kim loại nối với 02 dây dẫn từ bộ kích điện) vào mẫu giữ cò súng. Khi bắn bật công tắc điện, bóp cò súng, dây cao su co lại tạo lực đẩy cho thanh gỗ mang dây dẫn vào đầu cực kim loại truyền tới mục tiêu; Khi sử dụng khẩu súng bắn vào cơ thể người và động vật có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương).

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 19/10/2018 VKSND huyện K đã truy tố các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nhưng thay đổi lại khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015. Riêng bị cáo Hoàng Tiến S áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 10 - 12 tháng tù và bị cáo Hoàng Tiến S từ 8 – 10 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn gây ra. Nội dung các bị cáo khai, tối ngày 25/7/2018 T điện thoại cho S rủ đi trộm cắp chó về ăn thịt, S đồng ý. Tiếp đó T chuẩn bị công cụ để bắt chó gồm súng bắn điện tự chế, kích điện, kim điện, băng dính đưa đến nhà S và Sơn dùng xe mô tô của gia đình chở T mang theo công cụ bắt trộm chó đi xuống địa bàn xã K, huyện K để thực hiện hành vi trộm cắp. Các bị cáo đi đến khu vực đê B1 thuộc xã K vào khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 26/7/2018, tại đây S dùng xe mô tô chở T đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc xã K, khi phát hiện thấy có chó thì S áp xe lại gần để T ngồi sau dùng súng bắn điện tự chế bắn vào con chó khiến chó bị điện giật nằm xuống đường, sau đó T xuống xe dùng băng dính cuốn mõm và chân chó, bỏ chó vào bao xác rắn đã mang theo sẵn. Với cách làm như trên, T và S đã bắt được 03 con

chó gồm 02 con chó lông màu xám và một con lông màu vàng tại khu vực xã K, huyện K, khi các bị cáo chở 03 con chó trộm cắp được về tới đoạn đường 10 thuộc xã K, huyện Y thì bị công an huyện Y tuần tra phát hiện, bắt giữ, lập biên bản thu giữ tang vật là 03 con chó và phương tiện, công cụ mà các bị cáo đã dùng thực hiện vào việc trộm cắp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại và người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản...

[3] Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện K đã trưng cầu giám định cơ chế hoạt động, mức độ sát thương của khẩu súng điện tự chế mà T và S sử dụng. Tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: các mẫu vật giám định là các bộ phận tạo thành một khẩu súng bắn điện tự chế hoàn chỉnh, thuộc công cụ hỗ trợ; cơ chế hoạt động của khẩu súng khi kéo dây cao su và thanh gỗ có 02 cực kim loại nối với 02 dây dẫn từ bộ kích điện vào mẫu giữ cò súng. Khi bắn bật công tắc điện, bóp cò súng, dây cao su co lại tạo lực đẩy cho thanh gỗ mang dây dẫn vào đầu cực kim loại truyền tới mục tiêu; Khi sử dụng khẩu súng bắn vào cơ thể người và động vật có thể gây sát thương (chết hoặc bị thương). Căn cứ kết luận trên, cơ quan điều tra khởi tố điều tra và Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 với nhận định hành vi các bị cáo sử dụng súng bắn điện tự chế là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thay đổi chuyển khung hình phạt, đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy súng bắn điện tự chế mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không phải là thủ đoạn nguy hiểm vì hành vi trộm cắp của các bị cáo là lén lút và mục đích dùng súng bắn điện tự chế của các bị cáo chỉ hướng vào đối tượng tác động là con chó mà các bị cáo muốn trộm cắp, đây chỉ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó việc Viện kiểm sát không coi là dùng thủ đoạn nguy hiểm đối với các bị cáo để đề nghị chuyển khung hình phạt xử lý đối với các bị cáo xuống khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, với hành vi trộm cắp tài sản của người khác có tổng giá trị 4.488.000đ, các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Lợi dụng người bị hại không có điều kiện trông coi tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của họ nhằm phục vụ cho nhu cầu bất chính của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò, vị trí của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương ứng đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo T với vai trò là người chủ mưu, chủ động rủ rê lôi kéo bị cáo S đi trộm cắp, là

người trực tiếp chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc trộm cắp; bản thân T là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản và cướp tài sản (đều đã đương nhiên được xóa án tích) và có 02 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và đánh bạc do đó T là người chịu trách nhiệm lớn hơn trong vụ án; đối với bị cáo S mặc dù được T rủ rê nhưng cũng đã tham gia tích cực, đã dùng xe mô tô của gia đình mình làm phương tiện cho việc trộm cắp, trực tiếp cùng T tham gia vào việc trộm cắp vì vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo S đã có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và thông qua gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại, những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ba người con đều còn nhỏ, vợ bị cáo mới sinh con chưa lao động được, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân lương thiện sau này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: gia đình chị Trần Thị T2 và anh Đỗ Tuấn V đã được nhận lại 02 con chó mà các bị cáo đã trộm cắp của họ ; anh Nguyễn Văn T1 đã được gia đình các bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị con chó bị trộm cắp, đến nay chị T2, anh V và anh T1 không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường, do vậy trách nhiệm dân sự của các bị cáo không cần xem xét đến nữa.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý xong một số vật chứng trong vụ án bao gồm trả lại cho những người bị hại 02 con chó mà các bị cáo trộm cắp và tiêu hủy 01 con chó các bị cáo trộm cắp đã bị chết . Hiện nay cơ quan điều tra còn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K một số tài sản gồm 01 xe mô tô, 02 điện thoại di động, 01 bộ súng điện tự chế, 01 kim sắt, 01 cuộn băng dính, 02 vỏ chai bia, 01 bao xác rắn màu vàng đã thu giữ của các bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 35B1 – 559.63 nhãn hiệu Yamaha, đăng ký xe mang tên Bùi Văn T3 ở xóm T, xã V, huyện N do vợ chồng bị cáo S mua của anh T3 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký lại, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Hoàng Tiến S và Lê Thị N3, do chị N3 không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội vì vậy cần trả lại chiếc xe trên cho chị N3, nhưng cần tịch thu phần của bị cáo là 1/2 giá trị của chiếc xe tương đương 4.500.000đ để sung quỹ nhà nước và cần tiếp tục quản lý chiếc xe trên để đảm bảo thi hành án ; 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Nokia màu đen thu của bị cáo T và 01 điện thoại Iphone S5 màu đen xám thu của bị cáo S, đây là 02 điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với bộ súng điện tự chế, 01 kim sắt, 01 cuộn băng dính, 02 vỏ chai bia và 01 bao xác rắn màu vàng

là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/7/2018;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến S 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 27/7/2018.

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu từ bị cáo Hoàng Tiến S số tiền 4.500.000đ tương đương 1/2 giá trị chiếc xe mô tô do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc điện thoại Nokia 105 vỏ màu đen đã thu của bị cáo T và 01 điện thoại Iphone S5 màu đen xám đã thu của bị cáo S để hóa giá sung quỹ nhà nước;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 súng tự chế bằng gỗ, 01 mũi tên gỗ đầu có gắn hai mũi nhọn kim loại, 01 kích điện có hộp gắn công tắc điện và một đầu nối dây điện, 01 kim điện bằng sắt có vỏ bọc nhựa màu đỏ, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 vỏ chai bia NaDa mất nhãn, 01 vỏ chai bia Hà Nội, 01 bao xác rắn màu vàng.

Trả lại cho chị Lê Thị N3 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 35B1 – 559.63, nhưng cần tiếp tục quản lý chiếc xe nêu trên để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo S về khoản tiền bị tịch thu.

(chi tiết vật chứng như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 19/10/2018)

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí buộc các bị cáo Đinh Văn T và Hoàng Tiến S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã N, K;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Hữu Mạnh**